|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ SỐ 1***(Đề gồm 01 trang)* |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **Năm học 2023 - 2024****Môn:** Ngữ văn **– Khối:** 7 Ngày kiểm tra: 24/4/2024 *Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)* |

*Họ tên học sinh: ……………………………….….……. Lớp: ………. SBD: ……….…*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

 **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới.**

*(1) Kĩ năng sống độc lập là tiền đề để trẻ sống độc lập, chỉ có nắm được kĩ năng này trẻ mới có thể sống đôc lập, đồng thời giảm thiểu thói dựa dẫm vào bố mẹ. Từ nhỏ, cha mẹ Do Thái đã hướng dẫn trẻ tham gia vào các việc nhỏ trong gia đình như đổ rác, gấp quần áo, lau nhà… để rèn luyện khả năng sống độc lập cho trẻ. Dù đôi lúc việc dạy những kĩ năng này mất nhiều thời gian hơn so với việc bố mẹ tự làm, nhưng cha mẹ Do Thái vẫn kiên trì chỉ bảo cho trẻ đến cùng.* ***Vì họ hiểu rằng: chỉ khi để trẻ học những kĩ năng sống, trẻ mới có thể thực sự tách khỏi bố mẹ, thích nghi với cuộc sống, với xã hội. Cho nên khi dạy con kĩ năng sống các bậc cha mẹ cần học theo cha mẹ Do Thái, hết sức kiên nhẫn và kiên trì chỉ bảo cho trẻ.***

*(2) Tin tưởng và dựa vào bản thân là biểu hiện tuyệt vời nhất của tính độc lập. Độc lập có thể giúp trẻ sau vấp ngã tự mình đứng lên, độc lập cũng giúp trẻ không lùi bước trước khó khăn, dũng cảm tiến về phía trước; độc lập có thể giúp trẻ học cách mạnh dạn, cố gắng thực hiện ước mơ và vươn tới thành công. Cha mẹ cần hiểu được tầm quan trọng của tính độc lập, quan tâm bồi dưỡng, giáo dục con để con sớm có thói quen độc lập.*

 (Trích *“Phương pháp giáo dục con của người Do Thái”,* Thanh Nhã dịch, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2017)

**Câu 1 *(1.5 điểm).*** Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì? Trong văn bản, người viết muốn thuyết phục các bậc cha mẹ cần làm gì?

**Câu 2 *(1.0 điểm).*** Ghi lại bằng chứng mà người viết sử dụng ở đoạn văn (1)? Việc đưa ra bằng chứng đó có tác dụng gì?

**Câu 3 *(0.5 điểm).*** Hai câu văn in đậm được liên kết bởi phép liên kết nào? Hãy chỉ rõ từ ngữ được dùng làm phương tiện liên kết.

**Câu 4 *(1.0 điểm).*** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong câu văn sau: “*Độc lập có thể giúp trẻ sau vấp ngã tự mình đứng lên, độc lập cũng giúp trẻ không lùi bước trước khó khăn, dũng cảm tiến về phía trước; độc lập có thể giúp trẻ học cách mạnh dạn, cố gắng thực hiện ước mơ và vươn tới thành công.”*

**Câu 5 *(1.0 điểm).*** Em có đồng tình với quan điểm “*Tin tưởng và dựa vào bản thân là biểu hiện tuyệt vời nhất của tính độc lập”* không? Vì sao?

**Câu 6 *(1.0 điểm).*** Từ đoạn trích trên, học sinh ngày nay cần làm gì để rèn luyện tính độc lập? Hãy trình bày thành đoạn văn từ 5 - 7 câu.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hiện nay, hiện tượng ăn quà vặt đang là vấn đề phổ biến ở không ít các trường học. Có quan điểm cho rằng: “*Ăn quà vặt trước cổng trường không ảnh hưởng đến ai nên không ai có quyền can thiệp*”. Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của mình về quan điểm đó.

**----- Hết -----**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN CẦU GIẤY**TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN****ĐỀ SỐ 01***(Đề gồm 01 trang)* | **HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****Năm học 2023 - 2024****Môn:** Ngữ văn **– Khối:** 7Ngày kiểm tra: 24/4/2024*Thời gian làm bài: 90 phút.* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** |  - Đoạn trích bàn luận về: tính độc lập/vai trò của tính độc lập. *(HS có thể diễn đạt bằng nội dung tương tự)*- Người viết muốn thuyết phục các bậc cha mẹ*+ Khi dạy con kĩ năng sống các bậc cha mẹ cần học theo cha mẹ Do Thái, hết sức kiên nhẫn và kiên trì chỉ bảo cho trẻ.**+ Cha mẹ cần hiểu được tầm quan trọng của tính độc lập, quan tâm bồi dưỡng, giáo dục con để con sớm có thói quen độc lập.* | 0.50.50.5 |
| **2** | - Bằng chứng: *Từ nhỏ, cha mẹ Do Thái đã hướng dẫn trẻ tham gia vào các việc nhỏ trong gia đình như đổ rác, gấp quần áo, lau nhà… để rèn luyện khả năng sống độc lập cho trẻ.*- Tác dụng:+ Cho thấy tầm quan trọng của kĩ năng sống độc lập/tính độc lập.+ Giúp tăng tính thuyết phục cho lập luận |  0.50.250.25 |
| **3** | - HS nêu và chỉ rõ được 2 phép liên kết:+ Phép nối. Từ ngữ được dùng làm phương tiện liên kết: *cho nên*.+ Phép lặp. Từ ngữ: *trẻ, kĩ năng sống*. |  0.5 |
| **4** | - Tác dụng:+ Nhấn mạnh vai trò của tính độc lập đối với sự phát triển của trẻ (*giúp trẻ sau vấp ngã tự mình đứng lên, không lùi bước trước khó khăn, dũng cảm tiến về phía trước; học cách mạnh dạn, cố gắng thực hiện ước mơ và vươn tới thành công)* + Tạo nhịp điệu nhịp nhàng cho câu văn. | 0.50.5 |
| **5** | - HS nêu được quan điểm đồng tình. - HS lí giải: Vì tin tưởng và dựa vào bản thân chính là tự tin, không dựa dẫm vào cha mẹ hoặc người khác. (*HS lí giải khác mà hợp lí, GV vẫn cho điểm tối đa.)* | 1.0 |
| **6** | - HS trình bày thành đoạn văn từ 5-7 câu.- HS nêu được những việc làm để rèn luyện tính độc lập, có thể là: - Tự mình làm những việc nhà mà không cần bố mẹ nhắc nhở - Tự giác học bài, soạn bài - Xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện….. | 0.250.75 |
| **PHẦN II. VIẾT** | **4,0** |
|  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. | 0,25 |
|  | *c. Nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến phản đối)* | 2,5 |
|  | **1. MB:** Nêu được vấn đề nghị luận, quan điểm “*Ăn quà vặt trước cổng trường không ảnh hưởng đến ai nên không ai có quyền can thiệp.*” và bày tỏ ý kiến phản đối.**2. TB:*****\* Trình bày thực chất của ý kiến:*** - Ăn quà vặt là như thế nào? Thực trạng của hiện tượng ăn quà vặt trước cổng trường hiện nay.- Ý kiến nêu lên quan điểm tiêu cực về vấn đề ăn quà vặt trước cổng trường của học sinh, không quan tâm đến ảnh hưởng tiêu cực của hiện tượng này. Đó không phải quyền riêng tư của mỗi người….***\* Phản đối các khía cạnh của ý kiến, quan niệm.***- Ý 1: Quà vặt trước cổng trường dễ gây ra các nguy cơ mất vệ sinh, an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm… (Nêu lí lẽ, bằng chứng)- Ý 2: Ăn quà vặt còn gây ô nhiễm môi trường, xả rác bừa bãi làm mất mĩ quan trường học.(Nêu lí lẽ, bằng chứng)- Ý 3: Ăn quà vặt trước cổng trường còn gây ách tắc giao thông chung(Nêu lí lẽ, bằng chứng)- Ý 4: Hiện tượng ăn quà vặt còn gây đau đầu cho các nhà quản lí, gia đình…(Nêu lí lẽ, bằng chứng)…*(HS có thể nêu ý khác, miễn hợp lí và lập luận chặt chẽ, GV vẫn cho điểm)****\* Nhận xét những tác động tiêu cực của ý kiến, quan niệm đối với đời sống:*** - Học sinh hình thành nhận thức và thói quen xấu: Việc ăn quà vặt làm cho hình ảnh của học sinh trở nên xấu đi và còn tạo thói quen xấu cho học sinh.. - Ảnh hưởng tới cảnh quan, môi trường học tập …**3. KB:** Nêu ý nghĩa của việc thể hiện ý kiến phản đối ***GV linh hoạt khi chấm*** | 0.250.51.00.50.25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, giàu sức thuyết phục, sáng tạo. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ trưởng chuyên môn***(Ký, ghi rõ họ tên)* | *Cầu Giấy, ngày … tháng … năm …***GV ra đề***(Ký, ghi rõ họ tên)* |